|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**Số: /NQ-HĐND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Bình Dương, ngày tháng 12 năm 2023* |

**DỰ THẢO**

**(Lần 2)**

# NGHỊ QUYẾT

**Về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024**

**trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG KHÓA X** - **KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng**;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số ..........của.............; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

# QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Huyện** | **Hệ số điều chỉnh giá đất** |
| **Đối với đất thuộc khu vực nông thôn - Các trục đường giao thông chính (Khu vực 1)** | **Đối với đất thuộc khu vực nông thôn - Các trục đường giao thông nông thôn (Khu vực 2)** | **Đối với đất thuộc đô thị** |
|  |  | Đất nông nghiệp | Đất phi nông nghiệp | Đất nông nghiệp | Đất phi nông nghiệp | Đất nông nghiệp | Đất phi nông nghiệp |
| 1 | Thủ Dầu Một | - | - | - | - | 1,1 - 2,5 | 1,2 - 1,4 |
| 2 | Thuận An | 1,4 - 1,6 | 1,2 - 1,4 | 1,5 | 1,3 | 1,3 - 2,3 | 1,1 - 1,3 |
| 3 | Dĩ An | - | - | - | - | 1,4 - 2,6 | 1,6 - 2,5 |
| 4 | Tân Uyên | 1,2 - 1,6 | 1,3 - 1,6 | 1,2 - 1,3 | 1,3 - 1,6 | 1,3 - 1,6 | 1,2 - 1,5 |
| 5 | Bàu Bàng | 1,6 - 1,9 | 1,5 - 1,7 | 1,5 - 1,9 | 1,4 - 1,7 | 1,3 - 1,9 | 1,4 - 1,7 |
| 6 | Bắc Tân Uyên | 1,1 - 1,3 | 1,2 - 1,5 | 1,1 - 1,3 | 1,3 - 1,5 | 1,1 - 1,3 | 1,3 - 1,5 |
| 7 | Phú Giáo | 1,3 - 1,4 | 1,3 - 1,4 | 1,3 - 1,4 | 1,3 - 1,4 | 1,2 - 1,4 | 1,3 - 1,4 |
| 8 | Dầu Tiếng | 1,1 - 1,4 | 1,1 - 1,4 | 1,0 - 1,3 | 1,1 - 1,3 | 1,0 - 1,3 | 1,1 |

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm ban hành quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Dương chi tiết theo từng tuyến đường, từng khu vực, từng loại đất theo thẩm quyền và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên vận động nhân dân cùng tham gia việc thực hiện Nghị quyết này, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khoá X, kỳ họp thường lệ cuối năm thông qua ngày tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày tháng 12 năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;- Các Bộ: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường;- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;- TT Công báo, Báo, Đài PT-TH Bình Dương;- Cổng thông tin điện tử tỉnh;- Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH** |